

Thông tin tuyển sinh đại học chính quy năm 2024

Trường Đại học Phenikaa công bố thông tin tuyển sinh năm 2024, theo đó Trường tuyển sinh 9.896 chỉ tiêu cho 48 ngành/chương trình đào tạo với 04 phương thức xét tuyển.

1. Vùng tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước

2. Mã trường: PKA

3. Chỉ tiêu tuyển sinh: 9.896

4. Đối tượng tuyển sinh: Thí sinh tốt nghiệp THPT hoặc tương đương

5. Phương thức tuyển sinh

- Phương thức 1: Xét tuyển thẳng theo Đề án tuyển sinh của Trường Đại học Phenikaa: 5 - 10% tổng chỉ tiêu;
- Phương thức 2: Xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2024: 40 - 60% tổng chỉ tiêu;
- Phương thức 3: Xét tuyển dựa vào học bạ bậc THPT: 30 - 40% tổng chỉ tiêu;
- Phương thức 4: Xét tuyển dựa vào kết quả bài thi đánh giá năng lực (ĐGNL) của Đại học Quốc gia Hà Nội hoặc kết quả kỳ thi đánh giá tư duy của Đại học Bách khoa Hà Nội: 5 - 10% tổng chỉ tiêu.

Lưu ý: Trong quá trình triển khai, Nhà trường sẽ xem xét và điều chỉnh linh động tỷ lệ chỉ tiêu giữa các phương thức cho phù hợp với tình hình thực tế.

6. Điều kiện xét tuyển

6.1. Điều kiện chung (áp dụng đối với phương thức 1, 3, 4)

- Điểm xét tuyển dựa vào kết quả học bạ của 3 học kỳ (HK) bao gồm HK1 lớp 11, HK2 lớp 11, HK1 lớp 12;
- Điểm xét tuyển = Điểm tổ hợp xét tuyển + Điểm ưu tiên khu vực + Điểm đối tượng ưu tiên.

Trong đó:

- - Điểm tổ hợp xét tuyển = Điểm trung bình (TB) môn 1 + Điểm TB môn 2 + Điểm TB môn 3;
 - Điểm TB môn 1 = (Điểm TB môn 1 HK1 lớp 11 + Điểm TB môn 1 HK2 lớp 11 + Điểm TB môn 1 HK1 lớp 12)/3;
 - Điểm TB môn 2, 3 tương tự môn 1.
- Ngưỡng đảm bảo chất lượng đối với thí sinh đăng ký xét tuyển khối ngành Khoa học Sức khỏe:

- Ngành Y Khoa, Dược học, Răng - Hàm - Mặt, Y học cổ truyền: Học lực lớp 12 xếp loại Giỏi, đồng thời tổng điểm trung bình cộng (TBC) 3 môn trong tổ hợp xét tuyển đạt 24,0 điểm trở lên;
- Ngành Điều dưỡng, Kỹ thuật xét nghiệm y học, Kỹ thuật phục hồi chức năng, Kỹ thuật hình ảnh y học: Học lực lớp 12 xếp loại từ Khá trở lên, đồng thời tổng điểm TBC 3 môn trong tổ hợp xét tuyển đạt 19,5 điểm trở lên.
- Đối với khối ngành Ngôn ngữ (Ngôn ngữ Anh, Ngôn ngữ Hàn Quốc, Ngôn ngữ Trung Quốc, Ngôn ngữ Nhật Bản, Ngôn ngữ Pháp):
 - Xét tuyển theo phương thức 1: Điểm trung bình môn Ngoại ngữ trong tổ hợp xét tuyển đạt từ 8,0 trở lên (áp dụng với đối tượng 1, 2, 3, 5, 6);
 - Xét tuyển theo phương thức 3,4: Điểm trung bình môn Ngoại ngữ trong tổ hợp xét tuyển đạt từ 6,5 trở lên.

6.2. Điều kiện xét tuyển theo từng phương thức

6.2.1. Phương thức 1: Xét tuyển thẳng theo Đề án tuyển sinh của Trường Đại học Phenikaa

Thí sinh đăng ký xét tuyển thẳng ngoài đáp ứng được điều kiện chung (mục 6.1) cần phải thuộc một trong các đối tượng sau đây:

a) *Đối tượng 1:* Thí sinh đạt giải Nhất/Nhì/Ba kỳ thi Học sinh giỏi (HSG) cấp Tỉnh/Thành phố trở lên được xét tuyển thẳng vào các ngành/chương trình đào tạo có môn đạt giải nằm trong tổ hợp môn xét tuyển đối với ngành/chương trình đào tạo đăng ký. Riêng thí sinh đạt giải môn Tin học được tuyển thẳng vào tất cả các ngành/chương trình đào tạo.

b) *Đối tượng 2:* Thí sinh đạt giải Nhất/Nhì/Ba/ trong cuộc thi “Học sinh, sinh viên với ý tưởng khởi nghiệp” cấp Tỉnh/Thành phố trở lên được xét tuyển thẳng vào các ngành/chương trình đào tạo có giải thuộc lĩnh vực dự thi phù hợp với ngành/chương trình đào tạo đăng kí.

c) *Đối tượng 3:* Thí sinh đạt giải Nhất/Nhì/Ba trong các cuộc thi văn hóa - văn nghệ - thể thao cấp Quốc gia trở lên, đồng thời có điểm xét tuyển đạt từ 23,0 điểm trở lên.

d) *Đối tượng 4:* Thí sinh có một trong các chứng chỉ sau đây:

- Thí sinh có điểm tổ hợp xét tuyển đạt từ 26,0 điểm trở lên đồng thời có một trong những chứng chỉ ngoại ngữ sau đây, được xét tuyển thẳng vào ngành có môn ngoại ngữ tương ứng trong tổ hợp xét tuyển của ngành đó:
 - Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế (IELTS, TOEFL iBT, PTE Academic, và Cambridge) tương đương IELTS từ 6.0 trở lên (tham khảo đánh giá tương đương trong Bảng 1);
 - Chứng chỉ tiếng Trung Quốc từ HSK4 trở lên;

- Chứng chỉ tiếng Hàn Quốc từ TOPIK4 trở lên;
- Chứng chỉ tiếng Nhật từ N3 (JLPT) trở lên;
- Chứng chỉ tiếng Pháp DELF B1 trở lên hoặc TCF từ 300 điểm trở lên.
- Chứng chỉ SAT đạt điểm từ 1100/1600 hoặc 1450/2400 trở lên;
- Chứng chỉ ACT đạt điểm từ 24/36 trở lên.

Lưu ý: Các chứng chỉ quốc tế phải còn thời hạn sử dụng tính đến 30/6/2024.

e) *Đối tượng 5:* Học sinh trường THPT chuyên các Tỉnh/Thành phố hoặc thuộc các lớp chuyên do UBND các Tỉnh/Thành phố công nhận, học sinh THPT thuộc Hệ thống giáo dục Phenikaa có điểm tổ hợp xét tuyển đạt từ 26,0 điểm trở lên.

f) *Đối tượng 6:* Học sinh thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo, người khuyết tật theo quy định hiện hành của Thủ tướng Chính phủ và có điểm tổ hợp xét tuyển đạt từ 26,0 điểm trở lên.

g) *Đối tượng 7:* Có bằng đại học hệ chính quy từ loại Khá trở lên.

h) *Đối tượng 8:* Người Việt Nam tốt nghiệp THPT ở nước ngoài hoặc các trường quốc tế tại Việt Nam có chứng nhận văn bằng của cơ quan có thẩm quyền.

i) *Đối tượng 9:* Thí sinh là người nước ngoài có kết quả kiểm tra kiến thức và năng lực Tiếng Việt đáp ứng quy định hiện hành của Bộ GD&ĐT (được quy định rõ trong Phụ lục Đề án tuyển sinh của trường Đại học Phenikaa năm 2024).

6.2.2. Phương thức 2: Xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2024

Điểm xét tuyển: là tổng điểm các môn thi của tổ hợp xét tuyển ứng với ngành do thí sinh đăng ký; cộng điểm đối tượng ưu tiên, khu vực ưu tiên. Tổng điểm được tính trên thang điểm 30 và không nhân hệ số với bất kỳ môn nào.

6.2.3. Phương thức 3: Xét tuyển dựa vào học bạ bậc THPT

Thí sinh đăng ký xét tuyển ngoài đáp ứng được điều kiện chung (mục 6.1) cần phải có điểm tổ hợp xét tuyển đạt mức điểm sàn như sau:

- Khối ngành Sức khỏe: Đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng yêu cầu của Bộ GD&ĐT;
- Khối ngành khác: 20,0 điểm.

6.2.4. Phương thức 4: Xét tuyển dựa vào kết quả bài thi đánh giá năng lực (ĐGNL) của Đại học Quốc gia Hà Nội hoặc kết quả kỳ thi đánh giá tư duy của Đại học Bách khoa Hà Nội

Thí sinh xét tuyển đạt mức điểm sàn tương ứng dựa vào 1 trong 2 tiêu chí sau:

- Kết quả thi ĐGNL của Đại học Quốc gia Hà Nội: 70 điểm (điểm tối đa 150);
- Kết quả thi đánh giá tư duy của Đại học Bách khoa Hà Nội: 50 điểm (điểm tối đa 100).

7. Bảng đánh giá tương đương chứng chỉ ngoại ngữ

BẢNG ĐÁNH GIÁ TƯƠNG ĐƯƠNG CHỨNG CHỈ NGOẠI NGỮ

STT	CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH			
	IELTS (ACADEMIC)	TOEFL IBT	PTE ACADEMIC	CAMBRIDGE ENGLISH
1	6	72-78	64-69	B2 First (FCE) 169-175
2	6.5	79-93	70-75	B2 First (FCE) 176-179
3	7	94-101	76-80	C1 Advanced (CAE) 180-190
4	7.5	102-109	80-84	C1 Advanced (CAE) 191-199
5	8	110-114	85-87	C2 Proficiency (CPE) 200
6	8.5	115-117	87-88	C2 Proficiency (CPE) 205
7	9	118-120	89-90	C2 Proficiency (CPE) 209+

Bảng 1. Đánh giá tương đương chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế

8. Chỉ tiêu tuyển sinh, tổ hợp môn xét tuyển và học phí

Chỉ tiêu tuyển sinh, tổ hợp môn xét tuyển và học phí của Trường Đại học Phenikaa năm 2024 được tính theo tín chỉ. Học phí trung bình/năm được tính theo Bảng 2.

MÃ XÉT TUYỂN, CHỈ TIÊU, HỌC PHÍ VÀ TỔ HỢP MÔN XÉT TUYỂN

MÃ TRƯỜNG: **PKA**
CHỈ TIÊU: **9.896**

NGÀNH/CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO	MÃ XÉT TUYỂN	CHỈ TIÊU	HỌC PHÍ TRUNG BÌNH (triệu đồng/năm)	TỔ HỢP MÔN XÉT TUYỂN
A. KHỐI NGÀNH KỸ THUẬT - CÔNG NGHỆ				
CÔNG NGHỆ SINH HỌC	BIO1	66	25,2	A00-B00 - B08 - D07
KỸ THUẬT HÓA HỌC	CHE1	66	25,2	A00 - A01 - B00 - D07
KỸ THUẬT ĐIỀU KHIỂN VÀ TỰ ĐỘNG HÓA	EEE1	132	30,8	A00 - A01 - C01 - D07
KỸ THUẬT Y SINH (ĐIỆN TỬ Y SINH)	EEE2	105	25,2	A00 - A01 - B00 - C01
KỸ THUẬT ĐIỆN TỬ - VIỄN THÔNG (HỆ THỐNG NHÚNG THÔNG MINH VÀ IOT)	EEE3	55	30,8	A00 - A01 - C01 - D07
KỸ THUẬT ĐIỆN TỬ - VIỄN THÔNG (THIẾT KẾ VI MẠCH BÁN DẪN)*	EEE4	50	30,8	A00 - A01 - C01 - D07
KỸ THUẬT ROBOT VÀ TRÍ TUỆ NHÂN TẠO (MỘT SỐ HỌC PHẦN CHUYÊN NGÀNH HỌC BẰNG TIẾNG ANH)	EEE-AI	79	33,6	A00 - A01 - C01 - D07

CÔNG NGHỆ THÔNG TIN	ICT1	545	35,2	A00 - A01 - D07
KỸ THUẬT PHẦN MỀM (MỘT SỐ HỌC PHẦN CHUYÊN NGÀNH HỌC BẰNG TIẾNG ANH)	ICT2	110	46,2	A00 - A01 - D07
CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VIỆT NHẬT	ICT-VJ	132	36,8	A00 - A01 - D07 - D28
KHOA HỌC MÁY TÍNH	ICT3	121	35,2	A00 - A01 - D07
TÀI NĂNG KHOA HỌC MÁY TÍNH	ICT-TN	33	35,2	A00 - A01 - D07
AN TOÀN THÔNG TIN (MỘT SỐ HỌC PHẦN CHUYÊN NGÀNH HỌC BẰNG TIẾNG ANH)*	ICT4	100	46,2	A00 - A01 - D07
TRÍ TUỆ NHÂN TẠO*	ICT5	100	35,2	A00 - A01 - D07
KỸ THUẬT CƠ ĐIỆN TỬ	MEM1	132	30,8	A00 - A01 - A02 - C01
KỸ THUẬT CƠ KHÍ	MEM2	121	28	A00 - A01 - A02 - C01
VẬT LIỆU TIÊN TIẾN VÀ CÔNG NGHỆ NANO	MSE1	66	25,2	A00 - A01 - B00 - D07
VẬT LIỆU THÔNG MINH VÀ TRÍ TUỆ NHÂN TẠO	MSE-AI	33	29,4	A00 - A01 - C01 - D07
KỸ THUẬT Ô TÔ	VEE1	363	30,8	A00 - A01 - A10 - D01
CƠ ĐIỆN TỬ Ô TÔ	VEE2	121	33,6	A00 - A01 - A10 - D01
B. KHỐI NGÀNH KINH TẾ - KINH DOANH				
QUẢN TRỊ KINH DOANH	FBE1	880	30,8	A00 - A01 - D01 - D07
KẾ TOÁN	FBE2	330		
TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG	FBE3	133		
QUẢN TRỊ NHÂN LỰC	FBE4	80		
LUẬT KINH TẾ	FBE5	133	30,8	C00 - C04 - D01 - D14
KINH DOANH QUỐC TẾ (CÁC HỌC PHẦN CHUYÊN NGÀNH HỌC BẰNG TIẾNG ANH)	FBE6	121	46,2	A01 - D01 - D07 - D10
LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG (MỘT SỐ HỌC PHẦN CHUYÊN NGÀNH HỌC BẰNG TIẾNG ANH)	FBE7	300	46,2	A01 - D01 - D07 - D10
MARKETING*	FBE8	400	46,2	A01 - D01 - D07 - D10
CÔNG NGHỆ TÀI CHÍNH*	FBE9	250	46,2	A01 - D01 - D07 - D10
C. KHỐI NGÀNH KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN				
NGÔN NGỮ ANH	FLE1	526	28,6	A01 - D01 - D09 - D15
NGÔN NGỮ TRUNG QUỐC	FLC1	363	32,2	A01 - D01 - D04 - D09
NGÔN NGỮ HÀN QUỐC	FLK1	358	32,2	A01 - D01 - D09 - DD2
NGÔN NGỮ NHẬT	FLJ1	242	30,8	A01 - D01 - D06 - D28
NGÔN NGỮ PHÁP	FLF1	220	25,2	A01 - D01 - D44 - D64
ĐỒNG PHƯƠNG HỌC	FOS1	400	26,4	A01 - C00 - D01 - D09
DU LỊCH (ĐỊNH HƯỚNG QUẢN TRỊ DU LỊCH)	FTS1	266	28,6	A01 - C00 - D01 - D15
KINH DOANH DU LỊCH SỐ	FTS3	121	28,6	A00 - A01 - D01 - D10
HƯỚNG DẪN DU LỊCH QUỐC TẾ	FTS4	145	28,6	A01 - C00 - D01 - D15
QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN	FTS2	266	28,6	A00 - A01 - D01 - D10
D. KHỐI NGÀNH KHOA HỌC SỨC KHỎE				
ĐIỀU DƯỠNG	NUR1	327	28,6	A00 - A01 - B00 - B08
DƯỢC HỌC	PHA1	385	40	A00 - B00 - B08 - D07
KỸ THUẬT PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	RET1	60	28,6	A02 - B00 - B08 - D07
KỸ THUẬT XÉT NGHIỆM Y HỌC	MTT1	60	28,6	A02 - B00 - B08 - D07

KỸ THUẬT HÌNH ẢNH Y HỌC*	RTS1	200	28,6	A02 - B00 - B08 - D07
Y KHOA	MED1	200	90**	A00 - B00 - B08 - D07
RĂNG - HÀM - MẶT	DEN1	200	96**	A00 - B00 - B08 - D07
QUẢN LÝ BỆNH VIỆN*	HM1	200	28,6	A00 - A01 - B00 - D01
Y HỌC CỔ TRUYỀN*	FTME	200	45	A00 - B00 - B08 - D07

LƯU Ý: (*) Ngành/chương trình đào tạo dự kiến mở năm 2024.

(**) Học phí trung bình ngành Y Khoa là 150 triệu/năm, ngành Răng - Hàm - Mặt là 160 triệu/năm. Riêng đối với K18 nhập học năm 2024 sẽ áp dụng như sau:

- Năm đầu tiên được ưu đãi giảm 40% học phí;
- Năm thứ 2, 3 được ưu đãi giảm 30% học phí;
- Năm thứ 4, 5, 6 được ưu đãi giảm 20% học phí.

A00 (Toán, Vật lý, Hoá học); **A01** (Toán, Vật lý, Tiếng Anh); **A02** (Toán, Vật lý, Sinh học); **A10** (Toán, Vật lý, Giáo dục công dân);
B00 (Toán, Hoá học, Sinh học); **B08** (Toán, Sinh học, Tiếng Anh); **C00** (Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý); **C01** (Ngữ văn, Toán, Vật lý);
C04 (Ngữ văn, Toán, Địa lý); **D01** (Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh); **D04** (Ngữ văn, Toán, Tiếng Trung); **D06** (Ngữ văn, Toán, Tiếng Nhật);
D07 (Toán, Hoá học, Tiếng Anh); **D09** (Toán, Lịch sử, Tiếng Anh); **D10** (Toán, Địa lý, Tiếng Anh); **D14** (Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh);
D15 (Ngữ văn, Địa lý, Tiếng Anh); **D28** (Toán, Vật lý, Tiếng Nhật); **D44** (Ngữ văn, Địa lý, Tiếng Pháp); **D64** (Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Pháp);
DD2 (Ngữ văn, Toán, Tiếng Hàn).

9. Hồ sơ đăng ký xét tuyển

9.1. Đối với các phương thức 1, 3, 4:

- 01 Phiếu đăng ký xét tuyển online theo quy định của Trường Đại học Phenikaa;
- 01 Bản photo công chứng học bạ THPT đủ 3 năm học. Thời điểm thí sinh đăng kí xét tuyển chưa được cấp đủ học bạ 3 năm thì thí sinh nộp học bạ từ lớp 10 đến kì 1 lớp 12;
- 01 Bản photo công chứng chứng minh thư nhân dân/căn cước công dân (hai mặt);
- 01 Bản photo bằng tốt nghiệp THPT (Chỉ áp dụng đối với thí sinh tốt nghiệp trước năm 2024);
- 01 Bản photo công chứng chứng nhận đạt giải HSG, chứng nhận đạt giải cuộc thi “Học sinh, sinh viên với ý tưởng khởi nghiệp”, chứng nhận đạt giải các cuộc thi văn hóa - văn nghệ - thể thao, chứng chỉ ngoại ngữ (nếu dùng xét tuyển);
- 01 Bản photo bảng điểm kết quả bài thi đánh giá năng lực (ĐGNL) của Đại học Quốc gia Hà Nội hoặc kết quả kỳ thi đánh giá tư duy của Đại học Bách khoa Hà Nội (nếu xét tuyển bằng phương thức 4);
- 01 Minh chứng đối tượng ưu tiên (nếu có).

9.2. Đối với phương thức Xét tuyển bằng kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2024:

Thí sinh đăng ký nguyện vọng xét tuyển (số lượng không hạn chế) vào Trường theo quy định chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo về công tác tuyển sinh đại học, cao đẳng năm 2024.

10. Thời gian dự kiến nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển và lệ phí xét tuyển

Trường Đại học Phenikaa sẽ tổ chức tuyển sinh nhiều lần/năm, cụ thể dự kiến như sau:

- Đợt xét tuyển sớm theo phương thức 1, 3, 4:

Xét tuyển sớm đợt 1: Dự kiến từ ngày 01/3/2024 đến ngày 31/5/2024.

- Đợt xét tuyển tất cả các phương thức theo quy định chung của Bộ GD&ĐT: theo kế hoạch của Bộ GD&ĐT.

Lệ phí xét tuyển:

- Lệ phí xét tuyển sớm: 50.000đ/hồ sơ;
- Lệ phí xét hồ sơ đăng ký trên hệ thống của Bộ: theo quy định chung của Bộ GD&ĐT.

11. Hình thức đăng ký xét tuyển và nhận hồ sơ xét tuyển

- Đợt xét tuyển tất cả các phương thức theo quy định chung của Bộ GD&ĐT: Tất cả các thí sinh đăng ký nguyện vọng trên cổng thông tin chung của Bộ GD&ĐT.
- Các đợt khác: Thí sinh thực hiện 2 bước:
 - Bước 1: Tất cả thí sinh đăng ký trực tuyến qua website của Nhà trường tại địa chỉ: <https://tuyensinh.phenikaa-uni.edu.vn/>;
 - Bước 2: Gửi hồ sơ bản cứng theo quy định về Trường Đại học Phenikaa (theo mục 9.1).

Địa điểm nhận hồ sơ:

Phòng Tuyển sinh và Truyền thông, tầng 1, nhà A9, Trường Đại học Phenikaa, phố Nguyễn Trác, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, Hà Nội

Điện thoại: 094.651.1010 - 096.951.1010

12. Quỹ học bổng và hỗ trợ học phí

Quỹ học bổng dành cho sinh viên nhập học đại học chính quy năm 2024 vào Trường Đại học Phenikaa được thành lập từ nhiều nguồn: Tài trợ từ Tập đoàn Phenikaa; tài trợ từ các công ty thành viên của Tập đoàn Phenikaa; tài trợ từ các doanh nghiệp, đối tác; tài trợ từ các trường đại học, viện nghiên cứu và các đối tác quốc tế với tổng giá trị trên 50 tỷ đồng.

12.1. Chính sách học bổng

Áp dụng đối với thí sinh nhập học đợt 1 bằng tất cả các phương thức xét tuyển và nộp đầy đủ hồ sơ về Trường theo đúng quy định.

12.1.1. Học bổng của Chủ tịch Tập đoàn Phenikaa - Miễn học phí toàn khóa học đồng thời nhận tài trợ chi phí sinh hoạt lên đến 20 triệu đồng/năm (trị giá từ 180 triệu đến hơn 1 tỷ đồng, tùy theo học phí mỗi ngành)

Năm 2024, Trường Đại học Phenikaa trao 10 suất học bổng đặc biệt của Chủ tịch Tập đoàn Phenikaa dành cho các thí sinh đăng ký và nhập học tại Trường Đại học Phenikaa với điều kiện sau: Đạt giải Nhất kỳ thi HSG cấp Quốc gia một môn thuộc tổ hợp môn xét tuyển của ngành/chương trình đào tạo mà thí sinh đăng ký hoặc môn Tin học.

12.1.2. Học bổng Tài năng - Miễn học phí toàn khóa học (trị giá từ 100 đến 960 triệu đồng, tùy theo học phí mỗi ngành)

Học bổng Tài năng áp dụng cho thí sinh đạt một trong các điều kiện dưới đây:

- Đạt giải Nhì/Ba kỳ thi HSG cấp Quốc gia một môn thuộc tổ hợp môn xét tuyển của ngành/chương trình đào tạo mà thí sinh đăng ký hoặc môn Tin học;
- Đạt giải Nhất/Nhì/Ba trong các cuộc thi văn hóa - văn nghệ - thể thao cấp Quốc tế;
- Đạt giải Nhất trong cuộc thi “Học sinh, sinh viên với ý tưởng khởi nghiệp” cấp Quốc gia có giải thuộc lĩnh vực dự thi phù hợp với ngành/chương trình đào tạo đăng kí;
- Thí sinh có điểm tổ hợp 3 môn xét tuyển dựa trên kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2024 tương ứng ngành/chương trình đào tạo đạt từ 27,0 điểm trở lên, đồng thời có điểm trung bình các môn từng năm lớp 10, năm lớp 11, năm lớp 12 đạt từ 8,0 trở lên.

12.1.3. Học bổng Xuất sắc - Miễn học phí 2 năm đầu tiên (trị giá từ 50 đến 320 triệu đồng, tùy theo học phí mỗi ngành)

Học bổng Xuất sắc áp dụng cho thí sinh đạt một trong các điều kiện dưới đây:

- Thí sinh đạt giải Khuyến khích kỳ thi HSG cấp Quốc gia một môn thuộc tổ hợp môn xét tuyển của ngành/chương trình đào tạo mà thí sinh đăng ký hoặc môn Tin học;
- Đạt giải Nhất trong các cuộc thi văn hóa - văn nghệ - thể thao cấp quốc gia;
- Đạt giải Nhì trong cuộc thi “Học sinh, sinh viên với ý tưởng khởi nghiệp” cấp Quốc gia có giải thuộc lĩnh vực dự thi phù hợp với ngành/chương trình đào tạo đăng kí;
- Thí sinh có điểm tổ hợp 3 môn xét tuyển theo kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2024 tương ứng ngành/chương trình đào tạo đạt từ 26,0 đến dưới 27,0 điểm, đồng thời có điểm trung bình các môn từng năm lớp 10, năm lớp 11, năm lớp 12 đạt từ 8,0 trở lên.

12.1.4. Học bổng Chắp cánh tương lai - Miễn học phí năm đầu tiên (trị giá từ 25 đến 160 triệu đồng, tùy theo học phí mỗi ngành)

Học bổng Chắp cánh tương lai áp dụng cho thí sinh đạt một trong các điều kiện dưới đây:

- Thí sinh đạt giải Nhất/Nhì/Ba kỳ thi HSG cấp Tỉnh/Thành phố một môn thuộc tổ hợp xét tuyển của ngành/chương trình đào tạo đăng ký hoặc môn Tin học;
- Đạt giải Nhì/Ba trong các cuộc thi văn hóa - văn nghệ - thể thao cấp quốc gia;
- Đạt giải Ba trong cuộc thi “Học sinh, sinh viên với ý tưởng khởi nghiệp” cấp Quốc gia có giải thuộc lĩnh vực dự thi phù hợp với ngành/chương trình đào tạo đăng kí.

Lưu ý:

- Điều kiện duy trì học bổng cho những năm tiếp theo là năm trước đó đạt kết quả học tập cả năm từ 7,5 trở lên (thang điểm 10) kết hợp điểm rèn luyện đạt từ 80 điểm trở lên (thang điểm 100), trừ Học bổng Chắp cánh tương lai;
- Trong quá trình xét tuyển, khi có những trường hợp đặc biệt, Phòng TSTT đề xuất, Hội đồng tuyển sinh Trường sẽ xem xét và quyết định

12.2. Chính sách hỗ trợ học phí

- Học sinh thuộc diện gia đình hộ nghèo, hộ cận nghèo, người khuyết tật theo quy định hiện hành của Thủ tướng Chính phủ sẽ được hỗ trợ 50% học phí năm đầu tiên;
- Một số trường hợp khác, Phòng TSTT đề xuất, Hội đồng tuyển sinh Trường xem xét và quyết định-

12.3. Chính sách hỗ trợ khác

- Sinh viên có kết quả học tập và rèn luyện tốt được khen thưởng và cấp học bổng theo học kỳ;
- Hàng năm, Trường tài trợ học bổng toàn phần hoặc bán phần cho các em sinh viên có kết quả học tập và rèn luyện tốt, đáp ứng yêu cầu về tiếng Anh tham gia trao đổi sinh viên tại các trường đại học trong khu vực ASEAN và quốc tế;
- Sinh viên có kết quả học tập xuất sắc nếu có nguyện vọng gắn bó lâu dài được giữ lại Trường công tác; được giới thiệu, cấp kinh phí học tập và nghiên cứu ở nước ngoài;
- Chính sách khuyến khích sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học từ năm thứ 2 trở đi. Các ý tưởng độc đáo, sáng tạo có tính khả thi ứng dụng cao sẽ được cấp kinh phí và triển khai nghiên cứu.